

Daily note 29/09/2026

Giá dầu tăng trở lại sau khi Mỹ bác đề xuất mở lại eo Hormuz, đẩy lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm lên cao nhất kể từ năm 2007 và kéo giá vàng giảm 3,7% trong một phiên.

01 Giá dầu tăng trở lại đẩy lợi suất Mỹ lên cao nhất kể từ năm 2007

Phiên 28/09, giá dầu Brent tăng trở lại sau khi Tổng thống Mỹ bác đề xuất của Iran về việc mở lại eo biển Hormuz. Giá dầu cao làm tăng lo ngại lạm phát và khả năng Fed tiếp tục tăng lãi suất sau lần nâng ngày 17/09. Lợi suất trái phiếu Mỹ vì vậy tăng, còn vàng, bạc và cổ phiếu châu Á cùng giảm.

Chi tiêu	25/09	28/09	Thay đổi	Một tháng trước (27/08)	Ghi chú
Dầu Brent (USD/thùng)	104,32	106,07	+1,7%	89,70	tăng 18,2% trong một tháng
Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm (%)	5,17	5,24	+7 bp	4,67	cao nhất kể từ tháng 8/2007
Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 2 năm (%)	4,81	4,92	+11 bp	4,20	cao nhất kể từ tháng 5/2024
Lãi suất Fed kỳ vọng sau 18 tháng (%)	4,825	4,900	+7,5 bp	4,105	khoảng mục tiêu hiện tại 3,75-4,00%
Lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật 10 năm (%)	3,075	3,097	+2,2 bp	2,892	cao nhất của chuỗi từ năm 2006
Chỉ số USD (điểm)	101,04	101,25	+0,2%	99,16	
Vàng (USD/ounce)	4.287,25	4.127,38	-3,73%	4.594,68	phiên giảm mạnh nhất kể từ 10/06/2026
Bạc (USD/ounce)	64,31	60,81	-5,43%	69,15	phiên giảm mạnh nhất kể từ 24/06/2026
KOSPI Hàn Quốc (điểm)	7.080,92	6.889,74	-2,70%	6.912,37	phiên đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Trung thu
Sensex Ấn Độ (điểm)	73.895,74	72.771,72	-1,52%	76.933,59	
S&P 500 (điểm)	7.743,41	7.683,69	-0,77%	7.730,99	
VN-Index (điểm)	1.785,11	1.780,68	-0,25%	1.831,56	

Kể từ 27/08, lợi suất 10 năm của Mỹ tăng 57 điểm cơ bản, cùng thời gian giá dầu Brent tăng 18,2%. Lãi suất Fed kỳ vọng sau 18 tháng tăng từ 4,105% lên 4,90%. Trần khoảng mục tiêu hiện tại là 4,00%, nên mức 4,90% cho thấy thị trường đang dự tính Fed tăng thêm khoảng 0,9 điểm phần trăm trong một năm rưỡi tới.

Vàng giảm 3,73% trong phiên và thấp hơn một tháng trước 10,2%. Vàng không trả lãi, nên khi lợi suất trái phiếu tăng thì chi phí của việc giữ vàng tăng theo. Cổ phiếu châu Á cũng giảm, trong đó KOSPI của Hàn

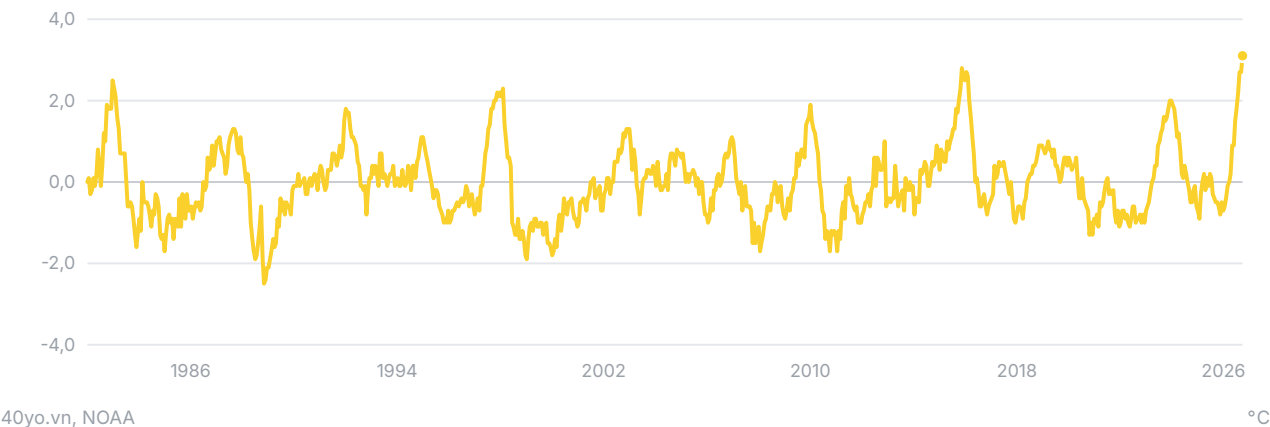
Quốc giảm 2,70%. Đây là phiên đầu tiên của thị trường Hàn Quốc sau kỳ nghỉ Tết Trung thu, nên mức giảm gồm cả diễn biến của những ngày nghỉ.

02 Nhiệt độ mặt biển vùng El Nino lên mức cao nhất kể từ năm 1981

Theo số liệu tuần của Cơ quan Khí quyển và Đại dương Mỹ (NOAA), nhiệt độ mặt biển vùng Nino 3.4, vùng dùng để đo El Nino, cao hơn mức trung bình 3,1°C trong tuần từ 20 đến 26/09/2026. Một tháng trước, mức chênh là 2,6°C. Đây là mức cao nhất trong 2.352 tuần kể từ tháng 9/1981, vượt đỉnh 3,0°C của đợt El Nino 2015-16.

Đợt El Nino	Mức chênh cao nhất so với trung bình (°C)	Tháng đạt đỉnh	Số tuần chênh từ 2,0°C trở lên
1982-83	+2,6	12/1982	12
1997-98	+2,3	12/1997	20
2015-16	+3,0	11/2015	25
2023-24	+2,1	11/2023	5
2026, đến ngày 26/09	+3,1	chưa qua đỉnh	12

Nhiệt độ mặt biển vùng Nino 3.4 so với trung bình



Bốn đợt mạnh trước đều đạt đỉnh vào tháng 11 hoặc tháng 12. Đợt này đã cao hơn đỉnh của cả bốn ngay trong tháng 9, nên nhiệt độ mặt biển còn có thể tăng thêm hai đến ba tháng.

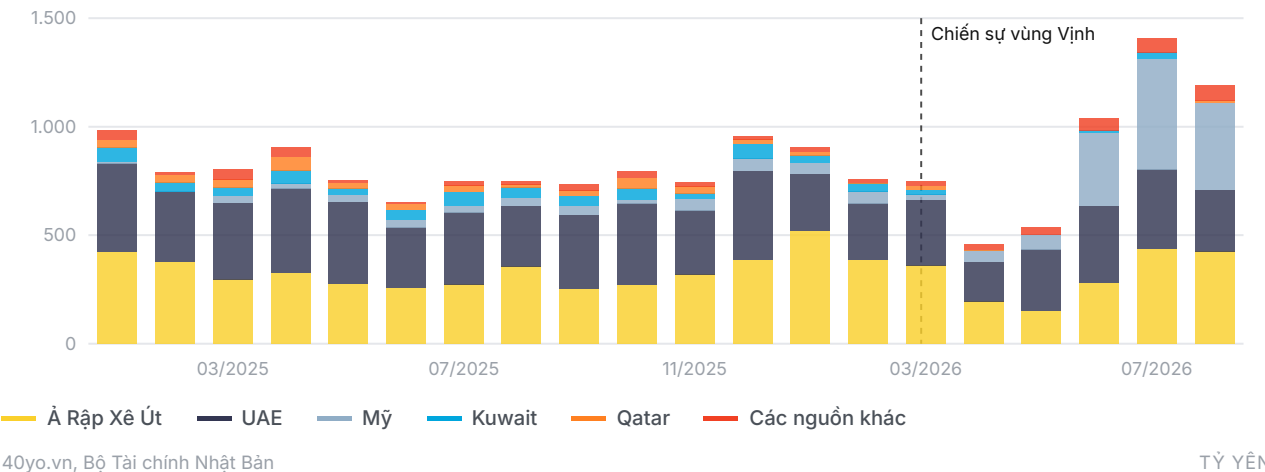
Với Việt Nam, El Nino tác động chủ yếu qua thủy điện và nông sản. Thủy điện đang chiếm 30,4% sản lượng điện và mất sản lượng khi mưa ít. Việt Nam cung cấp 37,5% lượng cà phê robusta của thế giới. Tồn kho cà phê thế giới so với mức tiêu dùng đang ở phân vị 4% của 67 năm, nên nếu vụ 2027 hụt thì lượng tồn kho để bù rất thấp. Đường chịu ảnh hưởng lâu hơn vì mía là cây lâu năm, thiệt hại ở Thái Lan và Ấn Độ kéo sang cả vụ sau. Ngược lại, El Nino làm Nam Mỹ mưa nhiều hơn, nên đậu tương Argentina và Brazil thường được mùa.

03 Nhật Bản chuyển một phần ba lượng dầu thô nhập khẩu sang nguồn Mỹ

Số liệu hải quan tháng 8/2026 của Nhật Bản cho thấy nguồn dầu thô nhập khẩu đã chuyển mạnh sang Mỹ kể từ khi eo biển Hormuz bị đóng vào đầu tháng 3.

Dầu thô Nhật Bản nhập theo nguồn (tỷ yên)	08/2025	05/2026	08/2026	Tỷ trọng 08/2025	Tỷ trọng 08/2026
Ả Rập Xê Út	355,1	151,3	424,3	47,3%	35,6%
Mỹ	35,5	70,5	400,5	4,7%	33,6%
UAE	281,2	282,3	284,7	37,5%	23,9%
Kuwait	46,4	0,0	0,0	6,2%	0,0%
Qatar	16,4	0,0	10,5	2,2%	0,9%
Các nguồn khác	15,6	34,8	70,5	2,1%	5,9%
Tổng	750,3	538,9	1.190,5	100%	100%

Dầu thô Nhật Bản nhập khẩu theo nguồn



Tỷ trọng của Mỹ trong giá trị dầu thô Nhật Bản nhập khẩu tăng từ 4,7% lên 33,6% trong một năm, gần ngang Ả Rập Xê Út. Phần nhập từ Kuwait về 0. Tháng 5, tổng giá trị dầu thô nhập khẩu chỉ còn 538,9 tỷ yên dù giá dầu cao, nghĩa là khối lượng nhập giảm mạnh. Đến tháng 8, phần thiếu hụt được bù chủ yếu bằng dầu Mỹ. Số liệu tính bằng yên, nên mức tăng 58,7% của tổng giá trị so với cùng kỳ chủ yếu do giá dầu và tỷ giá. Tỷ trọng theo nguồn thì so sánh được giữa các kỳ.

Nhập khẩu khí đốt đi cùng hướng. Nhật Bản không nhập khí đốt từ Qatar trong tháng 8, so với 50,7 tỷ yên cùng kỳ năm trước. Phần nhập từ Mỹ tăng từ 91,1 lên 171,9 tỷ yên.

04 Xuất khẩu chip của Nhật Bản sang Trung Quốc tăng gần gấp ba

Cùng bộ số liệu hải quan tháng 8, xuất khẩu chip và thiết bị chế tạo bán dẫn của Nhật Bản tiếp tục tăng nhanh. Tháng 8 có kỳ nghỉ lễ Obon nên các số dưới đây được so với cùng kỳ năm trước.

Thương mại bán dẫn và máy tính của Nhật Bản (tỷ yên)	08/2025	08/2026	So cùng kỳ
Xuất khẩu chip, tổng	477,8	751,1	+57,2%
trong đó sang Trung Quốc	86,4	230,1	+166,4%
trong đó sang Đài Loan	125,0	207,9	+66,2%
Xuất khẩu thiết bị chế tạo bán dẫn	349,5	489,7	+40,1%
trong đó sang Hàn Quốc	50,0	85,1	+70,1%
Nhập khẩu chip từ Đài Loan	160,1	343,0	+114,3%
Nhập khẩu máy tính	280,3	446,4	+59,2%

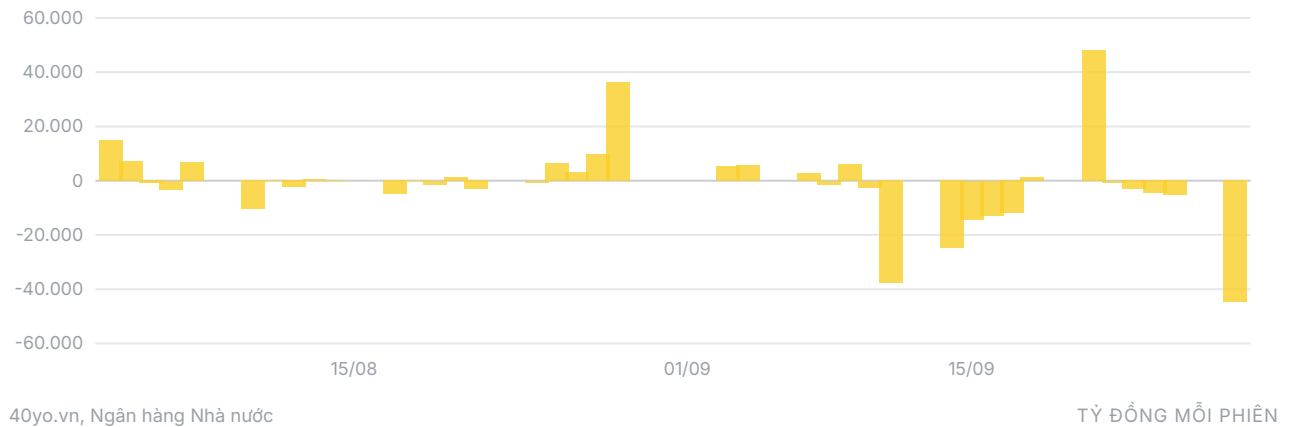
Trung Quốc trở thành điểm đến chip lớn nhất của Nhật Bản trong tháng 8, vượt Đài Loan. Chiều nhập khẩu cũng tăng: chip Nhật Bản mua từ Đài Loan tăng hơn gấp đôi, và máy tính nhập khẩu tăng 59,2%. Nhật Bản vừa bán thiết bị và chip cho các nhà máy châu Á, vừa mua lại chip và máy tính thành phẩm, nên cả hai chiều thương mại cùng tăng. Số liệu hải quan chưa cho biết bao nhiêu phần trong đó dùng cho trung tâm dữ liệu. Điện thoại và thiết bị viễn thông Việt Nam bán sang Nhật Bản đạt 54,4 tỷ yên trong tháng 8, tăng 59,2% so với cùng kỳ.

05 Lãi suất qua đêm liên ngân hàng thấp nhất kể từ tháng 3/2024

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng Việt Nam giảm từ 6,84% ngày 21/09 xuống 0,50% ngày 28/09, theo số liệu Ngân hàng Nhà nước công bố. Đây là mức thấp nhất kể từ phiên 28/03/2024 (0,31%). Đà giảm bắt đầu sau khi Ngân hàng Nhà nước bơm 57.066 tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ngày 21/09. Lượng phát hành này lớn nhất trong một phiên kể từ ngày 01/04/2026.

Phiên	Qua đêm (%)	1 tuần (%)	1 tháng (%)	OMO phát hành (tỷ đồng)	OMO đáo hạn (tỷ đồng)	Bơm ròng (tỷ đồng)
21/09	6,84	6,43	6,71	57.066	9.151	+47.915
22/09	4,43	4,91	6,19	5.907	6.557	-650
23/09	2,56	5,26	6,06	1.246	4.361	-3.116
24/09	1,10	5,06	6,25	598	5.117	-4.518
25/09	0,87	4,73	6,78	2.759	8.061	-5.302
28/09	0,50	6,50	6,30	1.565	46.358	-44.793

Bơm ròng qua nghiệp vụ thị trường mở của Ngân hàng Nhà nước



Ngày 28/09, khoản OMO kỳ hạn 7 ngày phát hành ngày 21/09 đáo hạn. Ngân hàng Nhà nước chỉ phát hành lại 1.565 tỷ đồng, nên hút ròng 44.793 tỷ đồng trong một phiên. Lãi suất qua đêm vẫn giảm tiếp xuống 0,50%, nghĩa là việc thu lại khoản tiền này chưa làm thiếu vốn qua đêm. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước vẫn bằng 0 kể từ tháng 7/2025, nên chưa có dấu hiệu Ngân hàng Nhà nước chuyển sang hút tiền chủ động.

Các kỳ hạn dài hơn không giảm theo. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần tăng từ 4,73% lên 6,50% ngay trong phiên đáo hạn, còn kỳ hạn 1 tháng ở 6,30%. Lượng tiền dư trong hệ thống vì vậy mới làm giảm chi phí vốn qua đêm, chưa làm giảm chi phí vốn từ kỳ hạn một tuần trở lên.